

Số: **824** /TB-BV

Nghệ An, ngày **18** tháng **4** năm 2023

THÔNG BÁO

**V/v Thời gian, địa điểm, nội dung tổ chức thi tuyển
kỳ thi tuyển viên chức năm 2022**

Kính gửi: Các ứng viên tuyển dụng tại Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An

Thực hiện Nghị định số: 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An thông báo tới ứng viên các nội dung sau:

1. Thời gian, địa điểm triệu tập ứng viên

- Thời gian: 8h00, sáng thứ 4, ngày 19/4/2023
- Địa điểm: Hội trường A, Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP. Vinh, Nghệ An.
- Nội dung:

+ Khai mạc Kỳ thi tuyển viên chức năm 2022

+ Thu lệ phí dự tuyển viên chức năm 2022:

Phí dự tuyển viên chức năm 2022 Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An:
400.000 đ/thí sinh (Bằng chữ: Bốn trăm nghìn đồng chẵn)

(Căn cứ tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức)

2. Thời gian, địa điểm thi tuyển vòng 1 kỳ thi tuyển viên chức năm 2022

- Thí sinh có mặt lúc 13h30, chiều thứ 4, ngày 19/4/2023
- Thời gian tổ chức thi vòng 1: 14h00, chiều thứ 4, ngày 19/4/2023
- Địa điểm thi vòng 1: Tòa nhà khảo thí, Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, Nghệ An.
- Môn thi: + Kiến thức chung
+ Ngoại ngữ : Tiếng Anh

3. Thời gian, địa điểm thi tuyển vòng 2 kỳ thi tuyển viên chức năm 2022

- Thời gian tổ chức thi vòng 2:
+ Sáng 7h30, thứ 6, ngày 21/4/2023

- + Chiều 13h30, thứ 6, ngày 21/4/2023
- Địa điểm thi vòng 2: Nhà A3, A4, Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, Nghệ An
- Môn thi: Chuyên môn chuyên ngành

4. Cập nhật các thông tin sau đính kèm tại thông báo này:

4.1. Danh sách thí sinh, Sơ đồ thi:

- Danh sách thí sinh tham dự thi vòng 1, Số báo danh
- Danh sách phòng thi
- Sơ đồ địa điểm gửi xe, địa điểm thi
- Sơ đồ phòng thi

4.2. Nội quy, quy chế thi:

- Quy chế thi tuyển vòng 01.
- Quy chế thi tuyển vòng 02

4.3. Thời gian biểu thi

Lưu ý: Thí sinh mang theo CMND hoặc CCCD, khi đến địa điểm thi, gửi xe tại Gara bên trái cổng chính trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, Nghệ An (xem chi tiết tại Sơ đồ). Sau đó tham gia khai mạc và thi tuyển theo thời gian, địa điểm đã được thông báo.

Đề nghị các ứng viên cập nhật thông tin để chuẩn bị cho công tác thi tuyển vào làm việc tại Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An được tốt nhất.

Trân trọng cảm ơn./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCCB.



TM. HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH



GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

Nguyễn Văn Hương

DANH SÁCH THÍ SINH THAM GIA THI VÒNG 01, KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2022
NGÀY THI 19/4/2023

(Đính kèm Thông báo số /TB-BV ngày 18/4/2023
của Chủ tịch Hội đồng thi tuyển viên chức Bệnh viện HNĐK Nghệ An năm 2022)

SBD	Vị trí dự tuyển	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Phòng thi số	Thi tại phòng	TT tại phòng	Ghi chú
1	Bác sĩ hạng II, III	NGUYỄN THỊ HÀ AN	16/08/1998	1	KT.401	1	
2	Bác sĩ hạng II, III	LUYỆN ĐỨC HOÀNG ANH	18/05/1994	1	KT.401	2	
3	Bác sĩ hạng II, III	PHẠM THỊ NGỌC ANH	15/05/1997	1	KT.401	3	
4	Bác sĩ hạng II, III	TRẦN HẢI ÂU	26/07/1998	1	KT.401	4	
5	Bác sĩ hạng II, III	HOÀNG VĂN CHÂU	24/05/1998	1	KT.401	5	
6	Bác sĩ hạng II, III	NGUYỄN LINH CHI	23/04/1998	1	KT.401	6	
7	Bác sĩ hạng II, III	NGUYỄN PHAN CHUÔNG	15/08/1994	1	KT.401	7	
8	Bác sĩ hạng II, III	PHAN MẠNH CƯỜNG	14/05/1995	1	KT.401	8	
9	Bác sĩ hạng II, III	NGUYỄN NGỌC QUỐC CƯỜNG	08/11/1997	1	KT.401	9	
10	Bác sĩ hạng II, III	BÙI THỊ NGỌC DIỆP	26/02/1998	1	KT.401	10	
11	Bác sĩ hạng II, III	NGUYỄN ĐỨC ĐỊNH	29/01/1998	1	KT.401	11	
12	Bác sĩ hạng II, III	TRẦN MINH ĐOAN	06/10/1997	1	KT.401	12	
13	Bác sĩ hạng II, III	TRẦN THỊ DUNG	29/03/1998	1	KT.401	13	
14	Bác sĩ hạng II, III	HỒ THỊ KIM DUNG	16/06/1998	1	KT.401	14	

SBD	Vị trí dự tuyển	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Phòng thi số	Thi tại phòng	TT tại phòng	Ghi chú
15	Bác sĩ hạng II, III	VÕ THỊ QUỲNH DƯƠNG	24/03/1998	1	KT.401	15	
16	Bác sĩ hạng II, III	TRẦN THỊ GIANG	20/02/1997	1	KT.401	16	
17	Bác sĩ hạng II, III	LÊ THỊ THU HẰNG	28/11/1998	1	KT.401	17	
18	Bác sĩ hạng II, III	PHAN THỊ HẠNH	17/02/1997	1	KT.401	18	
19	Bác sĩ hạng II, III	NGUYỄN THỊ NHƯ HOA	05/06/1998	1	KT.401	19	
20	Bác sĩ hạng II, III	VÕ THỊ HÒA	08/01/1996	1	KT.401	20	
21	Bác sĩ hạng II, III	VÕ TÁ HOÀNG	15/07/1995	2	KT.402	1	
22	Bác sĩ hạng II, III	NGUYỄN PHI HOÀNG	01/06/1998	2	KT.402	2	
23	Bác sĩ hạng II, III	BÙI THÁI HOÀNG	18/03/1997	2	KT.402	3	
24	Bác sĩ hạng II, III	NGUYỄN MINH HỒNG	30/06/1992	2	KT.402	4	
25	Bác sĩ hạng II, III	NGUYỄN THỊ HỒNG	01/04/1995	2	KT.402	5	
26	Bác sĩ hạng II, III	TRẦN TRUNG HUÂN	02/11/1995	2	KT.402	6	
27	Bác sĩ hạng II, III	NGUYỄN NGỌC HÙNG	08/08/1998	2	KT.402	7	
28	Bác sĩ hạng II, III	HỒ HỮU HƯỚNG	10/10/1997	2	KT.402	8	
29	Bác sĩ hạng II, III	LÊ QUỐC HUY	19/12/1998	2	KT.402	9	
30	Bác sĩ hạng II, III	VÕ THỊ THU HUYỀN	08/07/1998	2	KT.402	10	
31	Bác sĩ hạng II, III	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	27/03/1997	2	KT.402	11	
32	Bác sĩ hạng II, III	NGUYỄN ĐĂNG KIÊN	10/05/1994	2	KT.402	12	
33	Bác sĩ hạng II, III	TRẦN THẾ LINH	05/09/1989	2	KT.402	13	
34	Bác sĩ hạng II, III	TRẦN THỊ KHÁNH LINH	11/03/1996	2	KT.402	14	

SBD	Vị trí dự tuyển	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Phòng thi số	Thi tại phòng	TT tại phòng	Ghi chú
35	Bác sĩ hạng II, III	PHAN THỊ LỰU	27/04/1997	2	KT.402	15	
36	Bác sĩ hạng II, III	NGUYỄN THỊ MINH	23/08/1997	2	KT.402	16	
37	Bác sĩ hạng II, III	NGUYỄN THỊ NGÀ	15/04/1997	2	KT.402	17	
38	Bác sĩ hạng II, III	LÊ ANH NGHĨA	06/09/1996	2	KT.402	18	
39	Bác sĩ hạng II, III	ĐINH CÔNG NHẬT	20/05/1998	2	KT.402	19	
40	Bác sĩ hạng II, III	TRỊNH LÊ THUỶ NHI	24/04/1998	2	KT.402	20	
41	Bác sĩ hạng II, III	HOÀNG THỊ OANH	26/11/1998	3	KT.403	1	
42	Bác sĩ hạng II, III	HOÀNG XUÂN PHONG	01/04/1998	3	KT.403	2	
43	Bác sĩ hạng II, III	LÊ THỊ HỒNG PHÚC	12/12/1997	3	KT.403	3	
44	Bác sĩ hạng II, III	VĂN THỊ PHƯỢNG	05/06/1998	3	KT.403	4	
45	Bác sĩ hạng II, III	BÙI THANH SƠN	06/10/1998	3	KT.403	5	
46	Bác sĩ hạng II, III	NGUYỄN NGỌC SƠN	23/04/1993	3	KT.403	6	Miễn thi Tiếng Anh
47	Bác sĩ hạng II, III	CAO VĂN SƠN	10/11/1996	3	KT.403	7	
48	Bác sĩ hạng II, III	NGUYỄN HỮU TÀI	17/08/1998	3	KT.403	8	
49	Bác sĩ hạng II, III	TRẦN THỊ TÚ TÂM	29/03/1993	3	KT.403	9	
50	Bác sĩ hạng II, III	ĐẶNG ĐẠI THẠCH	06/12/1997	3	KT.403	10	
51	Bác sĩ hạng II, III	NGUYỄN VĂN THÀNH	10/07/1993	3	KT.403	11	
52	Bác sĩ hạng II, III	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	11/05/1996	3	KT.403	12	
53	Bác sĩ hạng II, III	HOÀNG THỊ THẢO	28/04/1998	3	KT.403	13	
54	Bác sĩ hạng II, III	LÊ THỊ THƯƠNG	13/08/1997	3	KT.403	14	

SBD	Vị trí dự tuyển	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Phòng thi số	Thi tại phòng	TT tại phòng	Ghi chú
55	Bác sĩ hạng II, III	NGUYỄN THỊ MINH THUY	01/05/1997	3	KT.403	15	
56	Bác sĩ hạng II, III	NGUYỄN THỊ THỦY	01/01/1998	3	KT.403	16	
57	Bác sĩ hạng II, III	NGUYỄN THỊ TRANG	03/11/1997	3	KT.403	17	
58	Bác sĩ hạng II, III	NGUYỄN THỊ TRANG	19/11/1998	3	KT.403	18	
59	Bác sĩ hạng II, III	LÊ HỒNG TRUNG	12/06/1985	3	KT.403	19	
60	Bác sĩ hạng II, III	TRẦN QUỐC TRƯỜNG	02/05/1998	3	KT.403	20	
61	Bác sĩ hạng II, III	LÊ NGỌC TÚ	22/01/1997	4	KT.404	1	
62	Bác sĩ hạng II, III	LÊ HỒ MINH TUẤN	14/09/1997	4	KT.404	2	
63	Bác sĩ hạng II, III	PHẠM THỊ VÂN	23/07/1997	4	KT.404	3	
64	Bác sĩ hạng II, III	LÊ THỊ HÀ VY	18/04/1997	4	KT.404	4	
65	Dược sĩ hạng II, III	TRẦN THỊ DIU	23/07/1992	4	KT.404	5	
66	Dược sĩ hạng II, III	ĐẶNG THUY DUNG	12/04/1994	4	KT.404	6	
67	Dược sĩ hạng II, III	NGUYỄN THỊ TRÀ GIANG	21/06/1996	4	KT.404	7	
68	Dược sĩ hạng II, III	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	02/12/1997	4	KT.404	8	
69	Dược sĩ hạng II, III	LÊ THỊ HẠNH	27/01/1997	4	KT.404	9	
70	Dược sĩ hạng II, III	NGUYỄN TRỌNG HÀO	18/04/1999	4	KT.404	10	
71	Dược sĩ hạng II, III	NGUYỄN THỊ QUỲNH HOA	05/11/1997	4	KT.404	11	
72	Dược sĩ hạng II, III	NGUYỄN THỊ LINH	01/02/1996	4	KT.404	12	
73	Dược sĩ hạng II, III	LÊ THỊ HẢI LÝ	23/03/1999	4	KT.404	13	
74	Dược sĩ hạng II, III	LƯƠNG THỊ MINH LÝ	20/10/1996	4	KT.404	14	

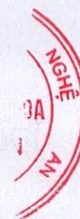
SBD	Vị trí dự tuyển	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Phòng thi số	Thi tại phòng	TT tại phòng	Ghi chú
75	Dược sĩ hạng II, III	LÊ THỊ VIỆT NGỌC	15/04/1992	4	KT.404	15	
76	Dược sĩ hạng II, III	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	09/04/1997	4	KT.404	16	
77	Dược sĩ hạng II, III	HOÀNG THỊ THU THẢO	17/12/1995	4	KT.404	17	
78	Dược sĩ hạng II, III	NGUYỄN THỊ THẢO	24/01/1999	4	KT.404	18	
79	Dược sĩ hạng II, III	BÙI THỊ THƠM	20/01/1998	4	KT.404	19	
80	Dược sĩ hạng II, III	LÊ CHÍ BẢO TRUNG	29/01/1994	4	KT.404	20	
81	Dược sĩ hạng II, III	LÊ THỊ TÚ UYÊN	11/07/1999	5	KT.405	1	
82	Dược sĩ hạng II, III	HỒ HẢI YÊN	20/08/1997	5	KT.405	2	
83	Điều dưỡng hạng III	BÙI THỊ QUỲNH ANH	31/03/1995	5	KT.405	3	
84	Điều dưỡng hạng III	TRẦN TUẤN ANH	17/10/1993	5	KT.405	4	
85	Điều dưỡng hạng III	HOÀNG THỊ BÉ	23/10/1993	5	KT.405	5	
86	Điều dưỡng hạng III	TRẦN THỊ CÚC	17/07/1997	5	KT.405	6	
87	Điều dưỡng hạng III	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	07/10/1983	5	KT.405	7	Miễn thi Tiếng Anh
88	Điều dưỡng hạng III	HỒ THỊ DIỄM	03/03/1994	5	KT.405	8	
89	Điều dưỡng hạng III	TRẦN THỊ DUNG	12/09/2000	5	KT.405	9	
90	Điều dưỡng hạng III	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	25/01/1993	5	KT.405	10	
91	Điều dưỡng hạng III	TĂNG THỊ GIANG	05/11/2000	5	KT.405	11	
92	Điều dưỡng hạng III	NGUYỄN THỊ GIANG	29/09/1994	5	KT.405	12	
93	Điều dưỡng hạng III	NGUYỄN THỊ HẰNG	15/09/1990	5	KT.405	13	

SBD	Vị trí dự tuyển	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Phòng thi số	Thi tại phòng	TT tại phòng	Ghi chú
94	Điều dưỡng hạng III	TRẦN THUÝ HIỀN	29/11/2000	5	KT.405	14	
95	Điều dưỡng hạng III	TRẦN THỊ HOÀI	26/06/2000	5	KT.405	15	
96	Điều dưỡng hạng III	VŨ THỊ HOÀI	19/10/2000	5	KT.405	16	
97	Điều dưỡng hạng III	TRẦN THỊ HỢP	18/04/1998	5	KT.405	17	
98	Điều dưỡng hạng III	PHẠM THỊ HƯƠNG	18/10/1990	5	KT.405	18	
99	Điều dưỡng hạng III	PHẠM THỊ HUYỀN	02/03/1998	5	KT.405	19	
100	Điều dưỡng hạng III	TRẦN VĂN KHÁNH	14/12/1990	5	KT.405	20	
101	Điều dưỡng hạng III	TRẦN THỊ LAM	20/04/1999	6	KT.406	1	
102	Điều dưỡng hạng III	NGUYỄN THỊ LIÊN	10/08/1999	6	KT.406	2	
103	Điều dưỡng hạng III	NGUYỄN THỊ THUỶ LINH	14/05/2000	6	KT.406	3	
104	Điều dưỡng hạng III	TRẦN THỊ MAI	20/02/1999	6	KT.406	4	
105	Điều dưỡng hạng III	BÙI THỊ HỒNG NGỌC	16/03/2000	6	KT.406	5	
106	Điều dưỡng hạng III	NGUYỄN THỊ PHÂN	16/01/2000	6	KT.406	6	
107	Điều dưỡng hạng III	NGUYỄN THỊ MAI SƯƠNG	01/08/1995	6	KT.406	7	
108	Điều dưỡng hạng III	ĐẶNG THỊ TÂM	10/09/1992	6	KT.406	8	
109	Điều dưỡng hạng III	PHẠM THỊ THANH TÂM	02/02/2000	6	KT.406	9	
110	Điều dưỡng hạng III	TRẦN THỊ THẢO	17/03/2000	6	KT.406	10	
111	Điều dưỡng hạng III	TRẦN THỊ THƯỜNG	21/02/1997	6	KT.406	11	
112	Điều dưỡng hạng III	NGUYỄN THỊ TÚ	04/04/2000	6	KT.406	12	
113	Điều dưỡng hạng III	ĐÀO VĂN VIỆT	25/04/1987	6	KT.406	13	

SBD	Vị trí dự tuyển	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Phòng thi số	Thi tại phòng	TT tại phòng	Ghi chú
114	Điều dưỡng hạng III	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	03/07/2000	6	KT.406	14	
115	Điều dưỡng hạng III	NGUYỄN THỊ PHI YẾN	05/07/2000	6	KT.406	15	
116	Điều dưỡng hạng IV	NGUYỄN THỊ DUNG	06/03/1998	6	KT.406	16	
117	Điều dưỡng hạng IV	NGUYỄN NGỌC HÀ	15/10/1995	6	KT.406	17	
118	Điều dưỡng hạng IV	CAO THỊ HẢI	08/01/1991	6	KT.406	18	
119	Điều dưỡng hạng IV	NGUYỄN THỊ HÂN	17/07/1995	6	KT.406	19	
120	Điều dưỡng hạng IV	NGUYỄN THẢO HẰNG	04/10/1994	6	KT.406	20	
121	Điều dưỡng hạng IV	NGUYỄN THỊ HIỀN	10/12/1992	7	KT.407	1	
122	Điều dưỡng hạng IV	NGUYỄN THỊ HOA	25/07/1991	7	KT.407	2	
123	Điều dưỡng hạng IV	VÕ THỊ HOÀI	17/02/1992	7	KT.407	3	
124	Điều dưỡng hạng IV	BÙI VĂN HÙNG	04/05/1993	7	KT.407	4	
125	Điều dưỡng hạng IV	LÊ THỊ THANH HƯƠNG	26/02/1999	7	KT.407	5	
126	Điều dưỡng hạng IV	LÊ THỊ HUYỀN	08/10/1993	7	KT.407	6	
127	Điều dưỡng hạng IV	TÔNG THỊ HUYỀN	05/11/1995	7	KT.407	7	
128	Điều dưỡng hạng IV	NGUYỄN THUỶ LINH	03/02/1996	7	KT.407	8	
129	Điều dưỡng hạng IV	PHAN NGUYỄN VĂN LƯƠNG	05/07/2001	7	KT.407	9	
130	Điều dưỡng hạng IV	TRẦN THỊ SAO MAI	08/04/1997	7	KT.407	10	
131	Điều dưỡng hạng IV	NGUYỄN THỊ MẶN	21/04/1999	7	KT.407	11	
132	Điều dưỡng hạng IV	TRẦN THỊ THÚY NGÀ	03/01/1995	7	KT.407	12	
133	Điều dưỡng hạng IV	HÀ THỊ NHÀN	10/10/1987	7	KT.407	13	

SBD	Vị trí dự tuyển	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Phòng thi số	Thi tại phòng	TT tại phòng	Ghi chú
134	Điều dưỡng hạng IV	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	12/10/1999	7	KT.407	14	
135	Điều dưỡng hạng IV	LƯƠNG THỊ HÀ PHƯƠNG	04/04/2001	7	KT.407	15	
136	Điều dưỡng hạng IV	HỒ THỊ PHƯƠNG	22/05/1993	7	KT.407	16	
137	Điều dưỡng hạng IV	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG	02/10/1997	7	KT.407	17	
138	Điều dưỡng hạng IV	TÔ THANH PHƯƠNG	19/12/1997	7	KT.407	18	
139	Điều dưỡng hạng IV	PHẠM THỊ BÍCH PHƯƠNG	22/05/1995	7	KT.407	19	
140	Điều dưỡng hạng IV	NGUYỄN THỊ KIM PHƯƠNG	16/04/1999	7	KT.407	20	
141	Điều dưỡng hạng IV	NGUYỄN THỊ ÁNH PHƯƠNG	17/03/1997	8	KT.408	1	
142	Điều dưỡng hạng IV	NGUYỄN THỊ THẢO	02/06/2001	8	KT.408	2	
143	Điều dưỡng hạng IV	NGUYỄN THỊ THỦY	19/05/1995	8	KT.408	3	
144	Điều dưỡng hạng IV	CAO THỊ TRÀ	02/04/1995	8	KT.408	4	
145	Điều dưỡng hạng IV	LÊ THỊ TRANG	10/10/1987	8	KT.408	5	
146	Điều dưỡng hạng IV	NGUYỄN THỊ TÙNG	20/11/1990	8	KT.408	6	
147	Điều dưỡng hạng IV	NGUYỄN THỊ UYÊN	01/03/2001	8	KT.408	7	
148	Điều dưỡng hạng IV	TRƯƠNG THỊ VINH	16/10/1991	8	KT.408	8	
149	Điều dưỡng hạng IV	NGUYỄN THỊ YẾN	16/03/1998	8	KT.408	9	
150	Kế toán viên đại học	TRƯƠNG NGỌC ÁNH	22/11/2000	8	KT.408	10	
151	Kế toán viên đại học	THÁI THỊ BÍCH CHÂU	12/06/1990	8	KT.408	11	
152	Kế toán viên đại học	NGUYỄN THỊ HẠNH DUNG	21/09/1994	8	KT.408	12	
153	Kế toán viên đại học	NGUYỄN CÔNG DŨNG	14/05/1992	8	KT.408	13	

SBD	Vị trí dự tuyển	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Phòng thi số	Thi tại phòng	TT tại phòng	Ghi chú
154	Kế toán viên đại học	NGUYỄN VIỆT DŨNG	12/04/1993	8	KT.408	14	
155	Kế toán viên đại học	NGUYỄN THỊ DUYÊN	17/01/1994	8	KT.408	15	
156	Kế toán viên đại học	TRẦN THỊ DUYÊN	06/09/1993	8	KT.408	16	
157	Kế toán viên đại học	NGUYỄN THỊ THANH HÀ	05/02/1996	8	KT.408	17	
158	Kế toán viên đại học	LÊ THỊ HẠNH	10/03/1996	8	KT.408	18	
159	Kế toán viên đại học	PHẠM THỊ HẬU	23/02/1988	8	KT.408	19	
160	Kế toán viên đại học	LÊ THANH HUYỀN	15/09/1993	8	KT.408	20	
161	Kế toán viên đại học	HOÀNG THỊ THẢO LINH	30/04/1994	9	KT.409	1	
162	Kế toán viên đại học	TRẦN THỊ MỸ LINH	17/05/1999	9	KT.409	2	
163	Kế toán viên đại học	TRẦN THỊ LINH	13/10/1990	9	KT.409	3	
164	Kế toán viên đại học	NGÔ THỊ NGỌC MAI	20/12/1986	9	KT.409	4	
165	Kế toán viên đại học	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	21/09/1990	9	KT.409	5	
166	Kế toán viên đại học	NGUYỄN THỊ HIỀN NGỌC	09/10/1996	9	KT.409	6	
167	Kế toán viên đại học	PHAN QUỲNH NHƯ	23/09/1996	9	KT.409	7	Miễn thi Tiếng Anh
168	Kế toán viên đại học	LƯƠNG THỊ OANH	19/11/1997	9	KT.409	8	
169	Kế toán viên đại học	ĐẬU HÀ PHƯƠNG	11/05/1998	9	KT.409	9	
170	Kế toán viên đại học	NGUYỄN THỊ QUÝ	02/12/1993	9	KT.409	10	
171	Kế toán viên đại học	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	10/10/1990	9	KT.409	11	
172	Kế toán viên đại học	LÊ THỊ THUÝ	17/10/1999	9	KT.409	12	



SBD	Vị trí dự tuyển	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Phòng thi số	Thi tại phòng	TT tại phòng	Ghi chú
173	Kế toán viên đại học	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	30/06/1994	9	KT.409	13	
174	Kỹ sư hạng III (Điện tử y sinh)	NGUYỄN LÊ HOÀNG LINH	08/11/1998	9	KT.409	14	
175	Kỹ sư hạng III (Điện, hệ thống điện)	TRẦN QUÝ HỘI	03/02/1984	9	KT.409	15	
176	Kỹ sư hạng III (Điện, hệ thống điện)	THÁI ĐỨC HUY	20/08/1998	9	KT.409	16	
177	CNTT hạng III (KS Quản trị mạng)	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	25/04/1991	9	KT.409	17	

TM. HỘI ĐỒNG
 CHỦ TỊCH
 BỆNH VIỆN
 HỮU NGHỊ ĐÀ KHU
 NGHỆ AN
 GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
 Nguyễn Văn Hương

BỆNH VIỆN HNĐK NGHỆ AN
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN
VIÊN CHỨC NĂM 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH PHÒNG THI
THI VÒNG 01 KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2022
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ ĐA KHOA NGHỆ AN**

TT	Phòng thi số	Thi tại phòng	Số lượng thí sinh	Ghi chú
1	1	KT. 401	20	Tầng 4, Tòa nhà Khảo Thí, Trường Đại học Vinh
2	2	KT. 402	20	
3	3	KT. 403	20	
4	4	KT. 404	20	
5	5	KT. 405	20	
6	6	KT. 406	20	
7	7	KT. 407	20	
8	8	KT. 408	20	
9	9	KT. 409	17	
Tổng cộng			177	

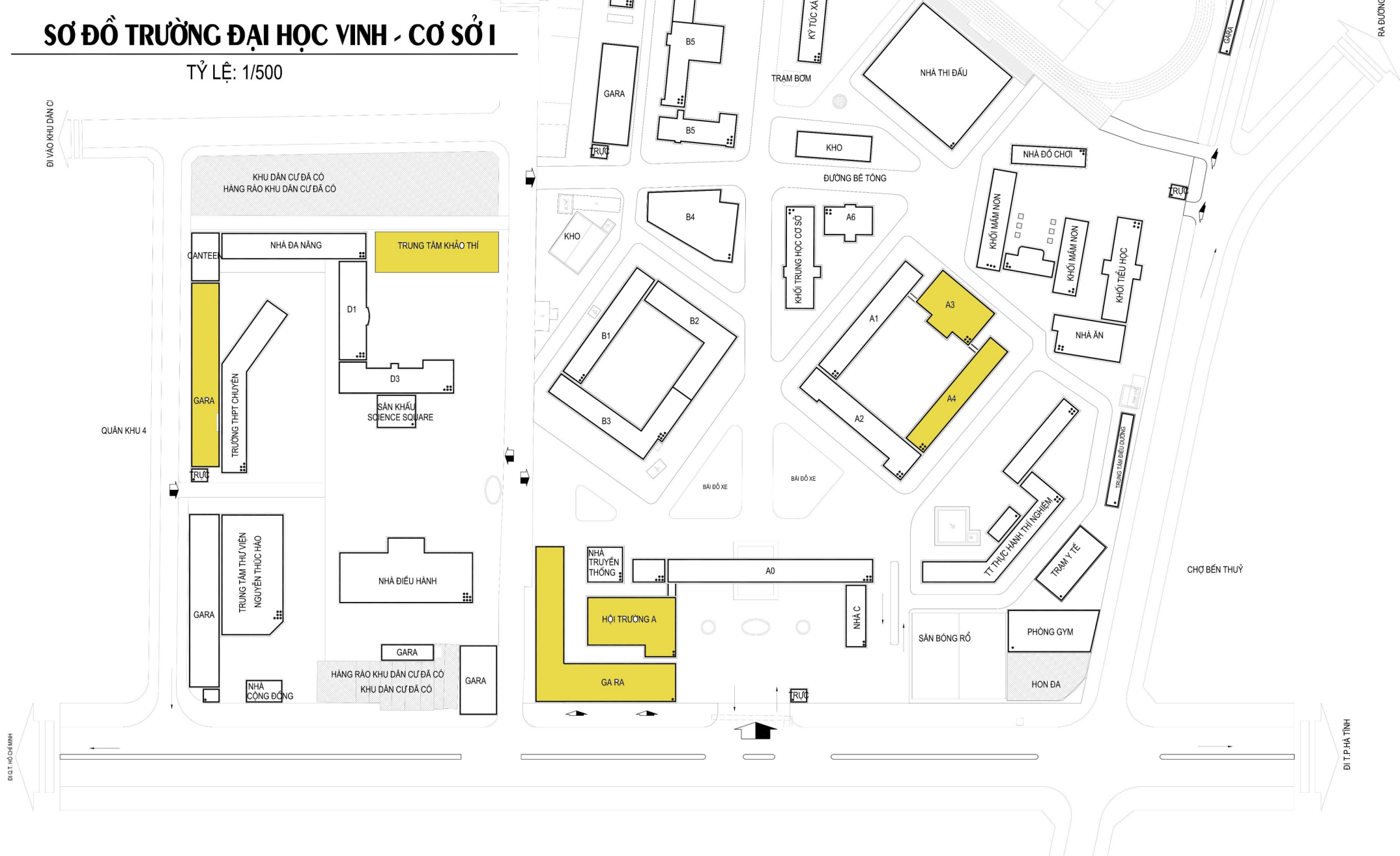
**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
Nguyễn Văn Hương

SƠ ĐỒ TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH - CƠ SỞ I

TỶ LỆ: 1/500



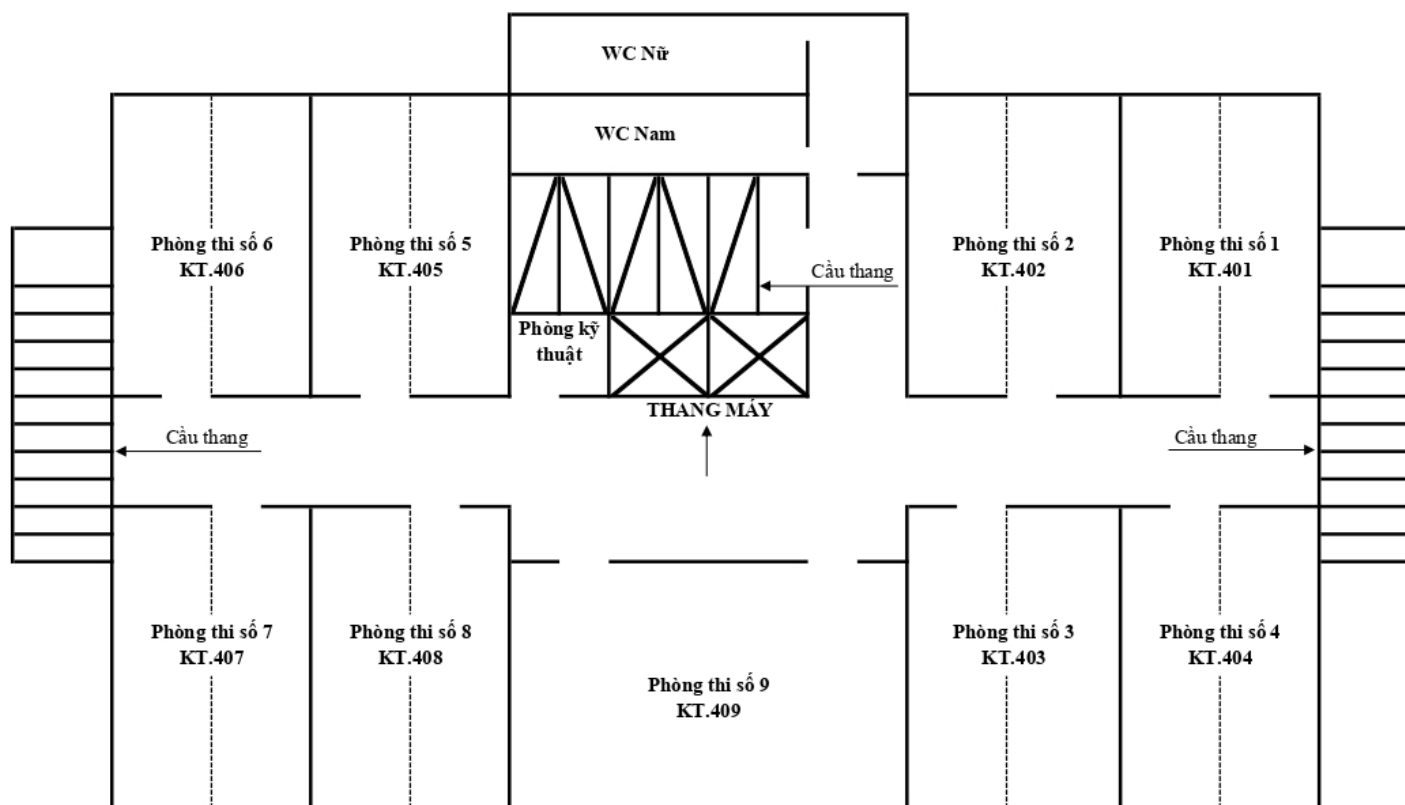
SƠ ĐỒ PHÒNG THI
THI VÒNG 01 KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC BỆNH VIỆN HNĐK NGHỆ AN NĂM 2022

Địa điểm : Tầng 4 Tòa nhà Khảo Thí - Trường Đại học Vinh

Ngày thi: ngày 19 tháng 4 năm 2023

Từ Phòng thi số 01 đến phòng thi số 09

Ban chỉ đạo tại Tầng 6 Tòa nhà Khảo thí - Trường Đại học Vinh



Số: 815/QĐ-BV

Nghệ An, ngày 17 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy chế thi tuyển Kỳ thi tuyển viên chức năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI TUYỂN VIÊN CHỨC BỆNH VIỆN

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh Nghệ An ngày 12/8/2021 về việc ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 2305/QĐ-UBND ngày 05/08/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Quyết định số 2292/QĐ-BV ngày 06/12/2022 của Giám đốc Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An về việc ban hành Quy chế tuyển dụng, tiếp nhận viên chức và hợp đồng lao động của Bệnh viện HNĐK Nghệ An;

Căn cứ Kế hoạch số 2120/KH-BV ngày 11/11/2022 của Giám đốc Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An về việc ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức 2022;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ Bệnh viện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này " Quy chế thi tuyển, kỳ thi tuyển viên chức năm 2022 của Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An ".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng thi tuyển Bệnh viện, thành viên Ban giúp việc kỳ thi tuyển viên chức năm 2022 và cá nhân, tổ chức có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Sở Y tế (Báo cáo);
- Sở Nội vụ (Báo cáo);
- Lưu VT.TCCB.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
PGS. TS Nguyễn Văn Hương

QUY CHẾ THI TUYỂN VÒNG 1
KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2022
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ ĐA KHOA NGHỆ AN

*(Kèm theo Quyết định số 815/QĐ-BV ngày 17/4/2023 của Chủ tịch Hội đồng
thi tuyển viên chức năm 2022 Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An)*

Điều 1. Phạm vi, đối tượng

Quy chế này quy định tổ chức thi tuyển dụng viên chức bằng hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính; quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của người dự thi, thành viên Ban coi thi, Hội đồng thi tuyển tham gia kỳ thi.

Điều 2. Quy định đối với thí sinh

1. Phải có mặt tại phòng thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự. Trường hợp thí sinh dự thi đến chậm quá 30 phút tính từ khi bắt đầu giờ làm bài thi thì không được dự thi.

2. Xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để giám thị đối chiếu trước khi vào phòng thi.

3. Ngồi đúng chỗ theo số báo danh, để Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh lên mặt bàn để các giám thị phòng thi và các thành viên Hội đồng thi kiểm tra.

4. Chỉ được mang vào phòng thi thước kẻ, bút viết để làm bài thi và một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo; không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

5. Tuân thủ mọi hướng dẫn của giám thị; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích trong phòng thi.

6. Không được trao đổi với người khác trong thời gian thi, không được trao đổi giấy nháp, không được chép bài hoặc nhìn bài thi của thí sinh khác hoặc có bất

kỳ một hành động gian lận nào khác. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi.

7. Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai giám thị phòng thi.

9. Trong thời gian thi, nếu thí sinh có đau, ốm bất thường thì phải báo cho giám thị phòng thi và giám thị phòng thi phải báo ngay cho Trường ban coi thi xem xét, giải quyết.

10. Ngừng làm bài và nộp bài cho giám thị phòng thi ngay khi giám thị tuyên bố hết thời gian làm bài thi.

11. Nghiêm cấm các hành vi làm hỏng hệ thống máy vi tính phục vụ thi; khi phát hiện máy vi tính không sử dụng được phải kịp thời báo cho giám thị để xem xét, giải quyết;

12. Trường hợp người dự thi gặp sự cố về máy trạm trong quá trình thi thí báo ngay cho giám thị coi thi biết để lập biên bản xác nhận sự cố và được làm lại bài thi trong buổi thi đó.

13. Thí sinh dự thi chỉ được rời phòng thi khi đã nộp bài và ký xác nhận vào bảng kết quả thi. Trường hợp nhất thiết phải ra khỏi phòng thi phải được Trường ban coi thi giải quyết.

Trường hợp thí sinh dự thi không ký xác nhận vào bảng kết quả thi trước khi ra khỏi phòng thi thì phải nhận điểm không (0).

Trường hợp giám thị phát hiện thí sinh dự thi ký thay thí sinh dự thi khác thì các thí sinh này đều phải nhận điểm không (0).

Việc quyết định điểm không (0) đối với các trường hợp này do Chủ tịch Hội đồng quyết định căn cứ báo cáo của Trường ban coi thi.

14. Thí sinh dự thi có quyền tố giác người vi phạm nội quy, quy chế với giám thị phòng thi, Trường ban coi thi, thành viên Hội đồng thi, thành viên Ban giám sát.

Điều 3. Xử lý vi phạm đối với thí sinh dự thi

1. Khiển trách:

Giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Cố ý ngồi không đúng chỗ ghi số báo danh của mình;
- b) Trao đổi với thí sinh khác và đã bị nhắc nhở nhưng vẫn không chấp hành;

c) Mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

2. Cảnh cáo:

Giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp với thí sinh khác;
- b) Cho thí sinh khác chép bài hoặc chép bài của thí sinh khác;
- c) Sử dụng tài liệu, điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng thông tin khác trong phòng thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

3. Đình chỉ thi:

Trường ban coi thi quyết định đình chỉ thi đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản với hình thức cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy thi hoặc thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi. Việc đình chỉ thi được công bố công khai tại phòng thi.

4. Hủy kết quả thi:

Căn cứ vào báo cáo của Chủ tịch Hội đồng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức tuyển dụng viên chức hủy bỏ kết quả thi đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

Đánh tráo bài thi hoặc thi hộ hoặc bị đình chỉ thi.

5. Trừ điểm bài thi:

a) Thí sinh bị khiển trách trong phần thi, bài thi, môn thi nào sẽ bị trừ 25% tổng số câu trả lời đúng hoặc 25% tổng số điểm của phần thi, bài thi, môn thi đó;

b) Thí sinh bị cảnh cáo trong phần thi, bài thi, môn thi nào sẽ bị trừ 50% tổng số câu trả lời đúng hoặc 50% tổng số điểm của phần thi, bài thi, môn thi đó.

c) Căn cứ biên bản xử lý vi phạm do giám thị phòng thi lập, Thư ký Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định việc trừ điểm đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

7. Thí sinh vi phạm nội quy, quy chế phải bị lập biên bản, giám thị phòng thi và thí sinh vi phạm cùng phải ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi, giám thị phòng thi phải báo cáo ngay với Trường ban coi thi.

Trường hợp thí sinh vi phạm không ký biên bản vi phạm thì giám thị phòng thi mời hai thí sinh bên cạnh cùng ký xác nhận sự việc. Trường hợp có một trong hai thí sinh hoặc cả hai thí sinh được mời ký xác nhận sự việc không ký biên bản thì giám thị phòng thi vẫn lập biên bản và báo cáo Trường ban coi thi xem xét, quyết định.

8. Thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi, ngoài việc bị đình chỉ, hủy kết quả thi, tùy theo tính chất, mức độ còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

9. Thí sinh dự thi là cán bộ, công chức, viên chức nếu bị đình chỉ thi hoặc bị hủy hết quả thi, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 4. Quy định đối với giám thị phòng thi, giám thị hành lang

1. Phải có mặt tại địa điểm thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự.

2. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy chế, nội quy.

3. Giữ trật tự, không được làm việc riêng; không được hút thuốc; không được sử dụng các loại đồ uống có cồn hoặc các chất kích thích; không được sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác trong phòng thi, trừ trường hợp giám thị phòng thi kiêm kỹ thuật viên sử dụng máy vi tính và các thiết bị có liên quan đối với phần thi, môn thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

4. Không được trao đổi riêng với bất kỳ thí sinh nào trong thời gian thi.

Điều 5. Giải quyết kiến nghị về bài thi

1. Không phúc khảo kết quả đối với bài thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

2. Trường hợp người dự thi phát hiện câu hỏi thi có sai sót, phải viết đơn kiến nghị ngay sau khi kết thúc ca thi gửi Ban coi thi. Trường ban coi thi có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng để xem xét, giải quyết ngay trong buổi thi đó. Không giải quyết các đơn kiến nghị về bài thi trên máy vi tính của người dự thi nhận được sau thời gian nêu trên.

Điều 6. Xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia tổ chức thi và cá nhân liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế

1. Người tham gia tổ chức kỳ thi tuyển viên chức (thành viên Hội đồng, thành viên các bộ phận giúp việc Hội đồng, thành viên Tổ Thư ký) là cán bộ, công

chức, viên chức có hành vi vi phạm nội quy, quy chế ngoài việc bị đình chỉ làm công tác phục vụ kỳ tuyển dụng viên chức còn bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cán bộ, công chức, viên chức không tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức nhưng có các hành vi, như: Thi hộ; chuyển đề thi ra ngoài; đưa lời giải vào cho thí sinh; đưa thông tin sai lệch gây ảnh hưởng xấu đến kỳ thi; gây rối làm mất trật tự tại khu vực thi bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

3. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức và những người có liên quan khác mà không phải là cán bộ, công chức, viên chức nếu có hành vi vi phạm nội quy, quy chế, tùy theo tính chất, mức độ bị cơ quan, đơn vị hiện đang quản lý xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc chấm dứt hợp đồng đang được ký kết.

4. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức và những người có liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý không bố trí đảm nhiệm những công việc có liên quan đến công tác tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức 01 năm đến 03 năm kể từ thời điểm cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ban hành quyết định xử lý kỷ luật về hành vi vi phạm nêu trên./.

Các thành viên Hội đồng Tuyển dụng, Hội đồng thi tuyển viên chức, các Ban giúp việc Hội đồng, các cơ quan, đơn vị liên quan và thí sinh dự thi căn cứ các Quy chế này thực hiện đúng quy định./.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
Nguyễn Văn Hương**

**QUY CHẾ THI TUYỂN VÒNG 02 THEO HÌNH THỨC PHÒNG VẤN
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2022
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ ĐA KHOA NGHỆ AN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 815/QĐ-BV ngày 17/4/2023 của Chủ tịch Hội đồng thi tuyển viên chức năm 2022 Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An)

Điều 1. Phạm vi, đối tượng

Quy chế này quy định tổ chức thi tuyển dụng viên chức bằng hình thức thi phỏng vấn; quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của người dự thi, thành viên Ban Kiểm tra, sát hạch tham gia kỳ thi.

Quy chế này áp dụng cho người dự thi và thành viên Ban Kiểm tra, sát hạch, Hội đồng thi tuyển tham gia kỳ thi tuyển dụng viên chức Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An

Điều 2. Quy định đối với người dự thi

1. Người dự thi có mặt tại phòng thi trước thời gian thi theo thông báo dự thi.
2. Không được mang vào phòng thi các loại tài liệu, điện thoại, máy ảnh, phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, các thiết bị ghi âm, ghi hình, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin. Người dự thi mang theo các loại tài liệu hoặc các thiết bị trên vào phòng thi, sử dụng hay chưa sử dụng đều bị coi là vi phạm nội quy, quy chế và phải bị xử lý theo quy định.
3. Khi vào phòng thi, người dự thi xuất trình Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác để giám thị kiểm tra; ký xác nhận vào danh sách dự thi; nếu phát hiện sai sót hoặc nhầm lẫn về họ, tên, năm sinh hoặc các thông tin khác liên quan thì phải báo ngay cho giám thị để điều chỉnh.
4. Trong phòng thi, người dự thi phải tuân thủ các quy định sau đây:
 - a) Tuân thủ mọi sự hướng dẫn của giám thị; giữ trật tự trong phòng thi; không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích khác trong phòng thi;
 - b) Người dự thi có thắc mắc cần hỏi giám thị phải hỏi công khai; trường hợp ốm đau bất thường phải báo cáo giám thị để giải quyết. Chỉ được đi lại trong phòng thi hoặc ra ngoài phòng thi khi được sự đồng ý của giám thị;

c) Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào.

5. Người dự thi chỉ được phép rời khỏi phòng thi sau khi đã hoàn thành phần trả lời phỏng vấn và ký xác nhận vào bản danh sách dự thi. Không được mang bất cứ vật dụng gì của Hội đồng thi tuyển và Ban Kiểm tra sát hạch ra khỏi phòng và khu vực sát hạch.

Nghiêm cấm mọi hình thức ký thay. Nếu người dự thi không ký vào bản danh sách dự thi thì sẽ nhận điểm không (0).

6. Chỉ sử dụng loại giấy nháp được phát khi thi, không được sử dụng các loại giấy khác. Phải ghi đầy đủ các mục quy định. Mỗi tờ giấy nháp phải có chữ ký của giám thị, nếu không có chữ ký của giám thị được xem là không hợp lệ. Người dự thi phải gửi lại Ban Kiểm tra, sát hạch đề thi đã bóc thăm, toàn bộ giấy nháp sau khi hoàn thành phần trả lời phỏng vấn.

7. Người dự thi thực hiện bóc thăm câu hỏi (chỉ bóc 01 lần, không được đổi lại và tự mở phong bì theo hướng dẫn của thành viên Ban Kiểm tra sát hạch), chuẩn bị và trả lời phỏng vấn. Trường hợp thí sinh vắng mặt sau 15 phút kể từ lúc được gọi vào phỏng vấn thì Ban Kiểm tra sát hạch lập biên bản coi như thí sinh đó bỏ phỏng vấn.

Điều 3. Ban Kiểm tra, sát hạch

1. Ban Kiểm tra sát hạch do Chủ tịch Hội đồng Thi tuyển thành lập, có nhiệm vụ tổ chức, thực hiện phỏng vấn theo quy định trên nguyên tắc mỗi thí sinh dự phỏng vấn phải có 02 thành viên chấm điểm.

2. Hội đồng Thi tuyển thành lập Tổ giúp việc Ban Kiểm tra, sát hạch để giúp việc Ban Kiểm tra, sát hạch ổn định thí sinh trước khi vào dự thi; gọi thí sinh khi đến lượt thi và ghi thời gian vào phỏng vấn; thu lại đề thi, giấy nháp sau khi thí sinh hoàn thành phần thi.

1. Quy trình phỏng vấn

Bước 1. Giám thị (là thành viên Tổ giúp việc Ban Kiểm tra sát hạch) gọi thí sinh đến phòng thi, kiểm tra thông tin cá nhân của thí sinh; hướng dẫn thí sinh bóc thăm đề thi, ký danh sách dự thi có số đề đã bóc thăm, phát giấy nháp cho thí sinh.

Bước 2. Thí sinh chuẩn bị trả lời câu hỏi (thời gian chuẩn bị không quá 15 phút).

Bước 3. Thí sinh vào bàn trả lời phỏng vấn câu hỏi theo đề thi đã bóc thăm do các Thành viên Ban Kiểm tra sát hạch hỏi trực tiếp (thời gian trả lời phỏng vấn không quá 30 phút).

Tổng thời gian chuẩn bị và trả lời phỏng vấn không quá 45 phút đối với 01 thí

sinh.

Điều 4. Xử lý thí sinh vi phạm quy chế

1. Thí sinh vi phạm nội quy thi đều phải lập biên bản và tùy theo mức độ vi phạm, thí sinh sẽ bị xử lý kỷ luật theo các hình thức sau:

a) Khiển trách: Áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi:

- Không tuân thủ hướng dẫn của Ban Kiểm tra, sát hạch;
- Nhìn bài, trao đổi với người khác trong quá trình chuẩn bị và trả lời phỏng

vấn.

Hình thức kỷ luật khiển trách do Ban Kiểm tra, sát hạch lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi. Thí sinh bị khiển trách ở bài thi nào sẽ bị trừ 25% kết quả điểm thi của phần phỏng vấn.

b) Cảnh cáo: Áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi:

- Đã bị khiển trách nhưng vẫn tiếp tục vi phạm nội quy thi;
- Trao đổi giấy nháp cho nhau;
- Chép bài của người khác.

Hình thức kỷ luật cảnh cáo do Ban Kiểm tra, sát hạch lập biên bản, thu tang vật và công bố công khai tại phòng thi. Thí sinh bị cảnh cáo bài thi nào thì sẽ bị trừ 50% kết quả điểm thi của bài thi đó.

c) Đình chỉ thi:

- Áp dụng đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy thi;
- Sử dụng tài liệu trong phòng thi;
- Sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện thông tin khác trong phòng thi.

Hình thức kỷ luật đình chỉ thi do Trưởng Ban Kiểm tra, sát hạch quyết định và công bố công khai tại phòng thi. Thí sinh bị đình chỉ thi thì điểm thi phỏng vấn được chấm điểm 0.

d) Hủy bỏ kết quả thi: Căn cứ vào báo cáo của Chủ tịch Hội đồng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức tuyển dụng viên chức hủy bỏ kết quả thi đối với thí sinh thi hộ hoặc bị đình chỉ thi.

đ) Nếu thí sinh vi phạm ở mức độ nghiêm trọng, cố ý gây mất an toàn trong phòng thi thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

e) Căn cứ biên bản xử lý vi phạm do Ban kiểm tra sát hạch lập, Thư ký Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định việc trừ điểm

2. Các trường hợp thí sinh vi phạm nội quy thi phải lập biên bản thì Trưởng

ban Kiểm tra sát hạch cùng 01 thành viên Ban Kiểm tra, sát hạch và thí sinh phải ký vào biên bản.

3. Thí sinh có quyền tố giác những người vi phạm nội quy, quy chế thi cho Ban Kiểm tra, sát hạch hoặc Hội đồng Thi tuyển, Hội đồng Tuyển dụng.

Điều 5. Quy định đối với thành viên Ban Kiểm tra, sát hạch và Tổ giúp việc

1. Phải có mặt tại địa điểm thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng thể hiện văn minh, lịch sự.

Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao theo Quy chế tổ chức thi tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

2. Giữ trật tự, không được hút thuốc, không được sử dụng điện thoại di động, máy ảnh trong phòng thi.

3. Không được trao đổi riêng với bất kỳ thí sinh nào trong thời gian thi.

4. Nhiệm vụ cụ thể:

- Đối với cán bộ phỏng vấn: mời thí sinh phỏng vấn và chấm điểm thí sinh theo sự phân công của Trưởng Ban Kiểm tra, sát hạch. Bảo mật kết quả phỏng vấn; bàn giao kết quả chấm phỏng vấn cho Trưởng Ban Kiểm tra, sát hạch sau mỗi ca thi.

- Đối với giám thị: Gọi thí sinh đến phòng thi, kiểm tra thông tin cá nhân của thí sinh; hướng dẫn cho thí sinh bốc thăm đề thi, chuẩn bị nội dung; hướng dẫn thí sinh ký danh sách dự thi; ký giấy nháp và phát giấy nháp cho thí sinh; ghi và theo dõi thời gian thí sinh dự thi; xử lý đối với thí sinh vi phạm nội quy thi. Thu lại đề thi và giấy nháp sau khi thí sinh hoàn thành phần trả lời phỏng vấn. Nếu thành viên nào vi phạm, tùy mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Giải quyết thắc mắc của thí sinh

1. Không thực hiện phúc khảo đối với hình thức thi phỏng vấn.

2. Nếu thí sinh có thắc mắc về nội dung đề thi thì làm đơn kiến nghị gửi lên Hội đồng Tuyển dụng ngay sau khi kết thúc phần trả lời phỏng vấn. Sau khi kết thúc buổi phỏng vấn, sẽ không nhận đơn khiếu nại của thí sinh.

Điều 7. Xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia tổ chức thi và cá nhân liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế

1. Người tham gia tổ chức kỳ thi tuyển viên chức (thành viên Hội đồng, thành viên các bộ phận giúp việc Hội đồng, thành viên Tổ Thư ký) là cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm nội quy, quy chế ngoài việc bị đình chỉ làm công tác phục vụ kỳ tuyển dụng viên chức còn bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cán bộ, công chức, viên chức không tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức nhưng có các hành vi, như: Thi hộ; chuyển đề thi ra ngoài; đưa lời giải vào cho thí sinh; đưa thông tin sai lệch gây ảnh hưởng xấu đến kỳ thi; gây rối làm mất trật tự tại khu vực thi thì bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

3. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức và những người có liên quan khác mà không phải là cán bộ, công chức, viên chức nếu có hành vi vi phạm nội quy, quy chế, tùy theo tính chất, mức độ bị cơ quan, đơn vị hiện đang quản lý xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc chấm dứt hợp đồng đang được ký kết.

4. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức và những người có liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý không bố trí đảm nhiệm những công việc có liên quan đến công tác tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức 01 năm đến 03 năm kể từ thời điểm cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ban hành quyết định xử lý kỷ luật về hành vi vi phạm nêu trên./

Các thành viên Hội đồng Tuyển dụng, Hội đồng thi tuyển viên chức, các Ban giúp việc Hội đồng, các cơ quan, đơn vị liên quan và thí sinh dự thi căn cứ các Quy chế này thực hiện đúng quy định./

TM. HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH



GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

Nguyễn Văn Hương

THỜI GIAN BIỂU TỪNG BUỔI THI
KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ ĐA KHOA NGHỆ AN
NĂM 2022

THỜI GIAN	NHIỆM VỤ
I	THI VÒNG I
Thứ Tư, ngày 19/4/2023	Môn 1: Thi trắc nghiệm môn Kiến thức chung (Thí sinh làm bài trên máy tính)
13h00 - 13h25	Họp cán bộ coi thi (CBCT) và phổ biến quy chế thi tuyển tại điểm thi.
13h25-13h35	- Nhận giấy nháp và túi tài liệu của phòng thi; - Đánh số báo danh vào bản của thí sinh; - Hướng dẫn thí sinh gửi đồ ở nơi quy định.
13h35-13h40	Gọi thí sinh vào phòng thi và Kiểm tra giấy tờ tùy thân có ảnh, rà soát an ninh
13h40-13h45	- CBCT1 hướng dẫn làm bài, nhắc nhở thí sinh về kỷ luật phòng thi; - CBCT2 ký tên vào ô dành cho CBCT trên giấy nháp;
13h45-13h50	Cho thí sinh trong phòng thi chứng kiến tình trạng niêm phong của túi đựng phiếu tài khoản, sự phù hợp môn thi với lịch thi và lập biên bản xác nhận có chữ ký của 2 thí sinh.
13h50-13h55	Bóc túi đựng phiếu tài khoản đăng nhập
13h55-14h00	- Phát phiếu tài khoản đăng nhập cho thí sinh. - Yêu cầu thí sinh kiểm tra tình trạng phiếu tài khoản và đăng nhập vào hệ thống thi, yêu cầu thí sinh kiểm tra thông tin cá nhân trên hệ thống thi.
14h00	Thời gian bắt đầu làm bài: Từ 14h00 – 15h00 (60 phút)
~15h00	- Hết giờ làm bài. - Yêu cầu thí sinh ký vào Phiếu thu bài thi, phiếu xác nhận điểm (ghi rõ mã đề thi đối với các môn thi trắc nghiệm nếu có); - Bàn giao túi tài liệu cho người được Trưởng ban coi thi phân công.
	Môn 2: Thi trắc nghiệm môn tiếng Anh (Thí sinh làm bài trên máy tính)
15h45 - 16h	Họp cán bộ coi thi (CBCT) và phổ biến quy chế thi tuyển tại điểm thi.
16h00- 16h15	- Nhận giấy nháp và túi tài liệu của phòng thi; - Đánh số báo danh vào bản của thí sinh; - Hướng dẫn thí sinh gửi đồ ở nơi quy định.
16h15 - 16h20	Gọi thí sinh vào phòng thi và Kiểm tra giấy tờ tùy thân có ảnh
16h20 - 16h25	- CBCT1 nhắc nhở thí sinh về kỷ luật phòng thi; - CBCT2 ký tên vào ô dành cho CBCT trên giấy nháp;
16h25- 16h30	Cho thí sinh trong phòng thi chứng kiến tình trạng niêm phong của túi đựng phiếu tài khoản, sự phù hợp môn thi với lịch thi và lập biên bản xác nhận có chữ ký của 2 thí sinh.
16h30 – 16h40	Bóc túi đựng phiếu tài khoản đăng nhập
16h40 – 16h45	- Phát phiếu tài khoản đăng nhập cho thí sinh. - Yêu cầu thí sinh kiểm tra tình trạng phiếu tài khoản và đăng nhập vào hệ thống thi và yêu cầu

	<i>thí sinh kiểm tra thông tin cá nhân trên hệ thống thi.</i>
16h45	Thời gian bắt đầu làm bài: 16h45 – 17h15 (30 phút)
17h15	- Hết giờ làm bài. - Yêu cầu thí sinh ký vào Phiếu thu bài thi, phiếu xác nhận điểm (ghi rõ mã đề thi đối với các môn thi trắc nghiệm nếu có); - Bàn giao túi tài liệu cho người được Trưởng ban coi thi phân công.
II	THI VÒNG II
Sáng Thứ Sáu, ngày 21/4/2023	Môn thi: Chuyên môn chuyên ngành (Thí sinh thi vấn đáp)
07h00 – 07h25	Họp cán bộ kiểm tra sát hạch (CB KTSH) tại điểm thi, phân công CB KTSH về phòng thi.
07h25 – 07h45	- Nhận giấy thi, giấy nháp, túi đựng đề thi và túi tài liệu của phòng thi; - Gọi thí sinh vào phòng chờ; đối chiếu, kiểm tra giấy tờ tùy thân có ảnh, phổ biến quy chế thi - Cho thí sinh chứng kiến tình trạng niêm phong túi đựng đề thi, sự phù hợp môn thi với lịch thi và lập biên bản xác nhận có chữ ký của 2 thí sinh.
07h45 – 11h00	Kiểm tra sát hạch thí sinh dự thi + Thí sinh bốc thăm đề thi, ký vào danh sách xác nhận + Thí sinh chuẩn bị 15 phút + Ban kiểm tra sát hạch phỏng vấn thí sinh
11h00 – 11h30	Thông nhất điểm, Bàn giao hồ sơ thi
Chiều Thứ Sáu, ngày 21/4/2023	Môn thi: Chuyên môn chuyên ngành (Thí sinh thi vấn đáp)
13h00 - 13h25	Họp cán bộ kiểm tra sát hạch (CB KTSH) tại điểm thi, phân công CB KTSH về phòng thi.
13h25 - 13h45	- Nhận giấy thi, giấy nháp, túi đựng đề thi và túi tài liệu của phòng thi; - Gọi thí sinh vào phòng chờ; đối chiếu, kiểm tra giấy tờ tùy thân có ảnh, phổ biến quy chế thi - Cho thí sinh chứng kiến niêm phong đề thi, sự phù hợp môn thi với lịch thi và lập biên bản xác nhận có chữ ký của 2 thí sinh.
13h45 - 17h00	Kiểm tra sát hạch thí sinh dự thi + Thí sinh bốc thăm đề thi, ký vào danh sách xác nhận + Thí sinh chuẩn bị 15 phút + Ban kiểm tra sát hạch phỏng vấn thí sinh
17h00 - 17h30	Thông nhất điểm, Bàn giao hồ sơ thi



GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
Nguyễn Văn Hương

**LỊCH THI VÀ LỄ KHAI MẠC KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ ĐA KHOA NGHỆ AN NĂM 2022**

Thời gian		Môn thi	Địa điểm (Đại học Vinh)
Ngày 19/4/2023	Sáng	Phổ biến quy chế thi cho ban coi thi	Tầng 2 Tòa nhà Khảo thí
Ngày 19/4/2020	Sáng	- Khai mạc, phổ biến quy chế cho thí sinh	Hội trường A
	Chiều	- Thi Môn 1: Thi trắc nghiệm Kiến thức chung	Tầng 4 Tòa nhà Khảo thí
		- Thi Môn 2: Thi trắc nghiệm Ngoại ngữ	Tầng 4 Tòa nhà Khảo thí
Ngày 21/4/2023	Cả ngày	Thi Môn 3: Thi môn Chuyên môn chuyên ngành	Nhà A3, A4

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
Nguyễn Văn Hương